

Bi kịch Hy Lạp

Thi hào Eschyle

Thân phận con người trong cuộc chiến giữa Tài và Mệnh

Nguyễn Đăng Trúc

Khổ đau, bi thảm, số mệnh là những thành ngữ điển đạt những cảm thức uyên nguyên của con người trong hầu hết các truyền thống văn hóa. Thế nhưng qua khúc quanh kỳ lạ, mà nhiều người tôn vinh là phép lạ Hy Lạp, biến cố con người tuyên dương mình là thước đo của chính mình, biến cố khai sinh tư tưởng triết học, chúng lại được xếp vào vùng đất của khả giác, nghĩa là vùng đất tách lìa khỏi vùng trời tư tưởng. Phải đợi đến hơn hai mươi thế kỷ sau, nghĩa là vào thế kỷ 18 và 19 truyền thống văn hóa tây phương, đặc biệt nơi Hegel và Nietzsche, người ta mới khám phá lại sự hiện diện của khổ đau và bi thảm như những yếu tố quan trọng trong tư tưởng triết học. Nhưng cũng như lúc ban đầu Platon đã gặp Socrate và biến Socrate thành nhà thông thái, thành vị tiên phong của triết học, nay triết học nhìn lại quá khứ và tiếp cận với bi kịch Hy Lạp, nhưng với tiền kiến chân lý là tự thân, đã sớm hội nhập khổ đau cũng như bi kịch vào thành những hệ thống triết học mới trong lòng truyền thống triết học.

Trong âm hưởng của điều mà truyền thống triết học chưa từng suy nghĩ qua lời chất vấn về nền tảng tư tưởng của tự thân tương quan với ý nghĩa của nhân tính, chúng ta đặt vấn đề: đâu là yếu tố làm nên *bi kịch* trong định chế bi kịch Hy Lạp? Và ý nghĩa nhân tính được lắng nghe như thế nào qua nội dung *bi kịch* này?

I. MỘT SỐ NÉT CÁ BIỆT CỦA BI KỊCH HY LẠP

Trên bình diện lịch sử, *bi kịch Hy Lạp* không phải chỉ là một lối giải trí tập thể, một sinh hoạt nghề nghiệp nào đó trong muôn ngàn sinh hoạt khác nhau, nhưng là một định chế hướng dẫn tư tưởng người dân Nhã Điển trong vòng một thế kỷ, thế kỷ khai sinh nếp sinh hoạt của thành phố dân chủ với những luật lệ liên hệ.

Nếu huyền thoại được gọi là những ẩn số về nhân tính,¹ thì *bi kịch* là nơi mà thân phận làm người được nêu lên như một vấn đề.

Jean Pierre Vernant và Pierre Vidal-Naquet trong cuốn *Huyền thoại và bi kịch của Hy Lạp cổ xưa*² nhận định về sự kiện các biệt đó như thế này:

“Người ta có thể nêu lên là bi kịch xuất hiện vào cuối thế kỷ thứ VI trước công nguyên khi ngôn ngữ huyền thoại không còn tác dụng trên thực tế chính trị của thành phố...Trong khuôn khổ mới của bi kịch, người hùng không còn là kiểu mẫu phải noi theo, nhưng đã trở thành một vấn đề cho mình và cho kẻ khác...Bi kịch Hy Lạp xuất hiện vào một thời lịch sử nhất định. Người ta thấy nó được khai sinh ở Nhã Điển, phát triển ở đó rồi suy tàn trong khoảng một thế kỷ. Tại sao? Không phải chỉ có vấn đề bi thảm được diễn tả nơi ý thức ray rứt khôn khổ, những mâu thuẫn giằng co nơi tâm con người; cần tìm xem những đối nghịch bi thương đó ở vào bình diện nào, trong những điều kiện nào mà những tương khắc đó xuất hiện”.

Tiếp theo nhận định này, trong khuôn khổ của một phương pháp của một bộ môn khoa học nhân văn, tác giả nhắc nhở rằng trước khi đi vào nội dung bi kịch Hy Lạp, thiết tưởng phải lưu ý đến những hoàn cảnh tâm lý và xã hội của người dân Thành Nhã Điển trong đó bi kịch xuất hiện:

*“Bi kịch nối tiếp các anh hùng ca, thi ca tình cảm, và tàn lụi khi triết học xuất hiện; trong khuôn khổ của một loại văn thể, nó xuất hiện như một lối kinh nghiệm cá biệt của con người, liên quan đến quan đến những điều kiện xã hội và tâm lý nhất định”.*³

Theo tác giả, kinh nghiệm cá biệt của con người được nêu lên đây là kinh nghiệm con người “công dân”, con người trong các mối tương giao làm nên mình; các tương giao ấy được nhìn, được đánh giá trong khuôn khổ của các giá trị thực tế đang điều hành cộng đồng Thành phố Nhã Điển. Trong khuôn khổ đó, tác giả nhận định tiếp thế này:

*“Walter Nestle nhận định đúng đắn rằng bi kịch khởi đầu khi con người nhìn huyền thoại với con mắt của người công dân. Nhưng không phải chỉ có thế giới huyền thoại mất đi thế giá và tan rã dưới cái nhìn này. Thế giới của thành phố đồng thời lại bị đặt thành vấn đề và bị phi bác ngay nơi các giá trị nền tảng của nó qua cuộc tranh luận này.”*⁴

Bi kịch là một định chế, mà là một định chế đặc biệt: nó là tiếng nói văn hóa, không phải để diễn tả các thực tế sinh hoạt xã hội, những sáng kiến, ước mơ hay tình cảm của cá nhân hay tập thể trong khuôn khổ của những giá trị đã làm nên thế giới của con người nơi các mối tương quan đang làm nên xã hội. Định chế hay loại văn bi kịch ấy đưa toàn bộ thực tại cũng như những nền tảng xây dựng nên xã hội đối đầu với một cảm thức gọi là Định Mệnh. Nói cách khác bi kịch biên toàn thể thực tại thành vấn đề.

Định chế bi kịch đó thấm nhập toàn thể những người làm nên xã hội đương thời qua một lối trình diễn đặc biệt: người diễn kịch cũng như ca đoàn đại diện cho dân chúng đang tham gia buổi trình diễn đi vào cuộc thảo luận. Các nhân vật trong bi kịch không phải là anh hùng, nghĩa là mẫu mực giá trị nhất định nào đó, nhưng là khuôn mặt của “người công dân” Hy Lạp đang bị đặt thành vấn đề, những ẩn số làm cho mọi người suy nghĩ.

“Trong chân trời bi kịch, con người và nhân vi không được xuất hiện như những thực tại mà ta có thể định nghĩa hay mô tả, nhưng được nêu lên như những vấn đề.

Chúng được trình bày như những ẩn số mà ý nghĩa của chúng không bao giờ có thể qui định rõ thế này hay thế khác”⁵

Thách đố của tư tưởng trong bi kịch Hy Lạp không phải khả năng giải mã một khó khăn dựa vào những qui luật hiểu biết đã có sẵn, nhưng là cảm nhận và chia sẻ nỗi khắc khoải, nỗi đau của kiếp làm người, thể hiện nơi ý thức về mâu thuẫn giữa thiện chí con người, giữa những nguyên tắc làm nên công lý tạo mối tương quan giữa người với người (trong khả năng hiểu biết tối đa của con người) và bên kia là công lý khắc nghiệt của Định Mệnh. Trong bối cảnh giằng co giữa hai thế giới, giữa hai mối tương quan khác nhau, nơi công lý con người và nơi Định Mệnh, bi kịch Hy Lạp sẽ có lối sử dụng ngôn ngữ với những nội dung lăm lăm mâu thuẫn với nhau trong cùng một bản văn, không khác những lối nói thi ca của các nhà tư tưởng mà chúng ta có thể chứng kiến nơi Héraclite, Parménide và Socrate:

“Ngoài vấn đề nhân vật bi kịch, có một lãnh vực khác mà người mình giải cần truy tìm các khía cạnh tạo nên căng thẳng và đối nghịch. Chúng ta đã nói là các nhà bi kịch sử dụng lối văn luật pháp. Nhưng khi dùng loại ngữ vựng này, thì hầu như họ thường thi thố tài hành văn của mình với những ý nghĩa còn chập chờn, mập mờ, chưa hoàn chỉnh (...). Thật thế, người Hy Lạp không có ý niệm về một lối luật pháp tuyệt đối, dựa trên các nguyên tắc, được tổ chức thành một toàn khối chặt chẽ. Đối với họ, có những cấp độ và những tầng luật pháp chồng lên nhau, và có những cấp tầng pha trộn hoặc lẫn chen nhau. Một mặt có luật liên hệ đến uy quyền thực tế, dựa trên sự cưỡng chế, mà theo một nghĩa nào đó, nó là sự tiếp nối của luật pháp. Phía kia là luật liên quan lãnh vực tôn giáo, liên hệ đến những quyền lực linh thiêng, trật tự của thế giới, công lý của Zeus”⁶

Bi kịch Hy Lạp là một định chế đặc biệt của một thời kỳ nhất định của Thành Nhà Điện; nó diễn tả mối căng thẳng và tranh chấp không có câu giải đáp giữa công lý làm nền cho các mối tương giao của thế giới người công dân (*homo politicus*) và một công lý thường được gọi tên là Định Mệnh. Nhưng định chế của một thời, hình thức nghệ thuật sân khấu, bối cảnh của đề tài là người công dân trong trật tự xã hội thành Nhà Điện, hình ảnh thi ca vay mượn lối văn thần thoại...tất cả những nét riêng đó không phải là yếu tố thiết yếu làm nên sinh lực của điều được nhắc đến như tư tưởng bi kịch trong định chế bi kịch Hy Lạp. Bi kịch Hy Lạp là tư tưởng, là nơi gặp gỡ văn hóa nhân loại khi ý nghĩa nhân tính đã được nêu lên như một vấn đề.

Và ý nghĩa nhân tính hay sinh lực làm người được gọi là *bi kịch*: con người là người vì ở trong cuộc chiến không lối thoát giữa tự thân và Mệnh.

II. PROMÉTHÉE, MỘT CUỘC CHIẾN BI THẨM CỦA NGHIỆP LÀM NGƯỜI

Eschyle và Sophocle là hai văn hào bi kịch Hy Lạp tiêu biểu. Và hai nhân vật Prométhée và Oedipe trong hai vở kịch *Prométhée* bị trói và *Oedipe Vua* của hai tác giả thường được người ta nhắc đến như tinh hoa văn hóa của lối tư tưởng này.

Thế nhưng, rất sớm, Prométhée, một lối diễn tả thân phận con người trong tư tưởng bi kịch dường như không còn được nhắc đến như một hứng khởi cho suy tư nữa.

Prométhée được nhắc đến trong tác phẩm *Protagoras* của Platon không còn gì to vương với ý nghĩa nhân tính trong bi kịch Hy Lạp. Trong lối diễn tả độc thoại của Protagoras ở tác phẩm này, Prométhée là biểu tượng cho khả năng con người biết làm nên các dụng cụ để sống còn trong cuộc sống chung với muôn sinh vật trong trời đất. Con người qua Prométhée mặc dầu tham gia với thần thánh bằng chứng là làm hình tượng và thờ các thần, con người ấy biết nói (vốn là một thành ngữ nói lên phẩm giá cao độ và đặc loại của con người), biết làm nhà ở, biết lo ăn lo mặc..., nhưng lại chưa biết đến các mối tương quan của con người xã hội, nghĩa là con người biết tụ họp thành thành phố, biết nghệ thuật chiến tranh, biết liên sĩ và công lý.⁷ Thời gian xuất hiện tác phẩm *Prométhée bị trói* đến câu chuyện được ghi lại trong Protagoras chỉ cách nhau mấy chục năm, nhưng qua lối tiếp nhận ý nghĩa thi ca nơi biểu tượng Prométhée, chúng ta chứng kiến tâm thức văn hóa của dân thành Nhã Điển đã thay đổi trong nháy mắt. Tư tưởng bi kịch và thi ca như hột hơi trước trào lưu phát triển của hiểu biết sự vật. Con người không còn là vấn đề cho mình; nhưng con người qua Prométhée của Protagoras tự định nghĩa mình là thước đo chính mình và thước đo vạn vật; và trong vòng vi đó con người tạo nên hình tượng, đền thờ thần thánh, lời nói và các dụng cụ khác để chỉ sống còn như các sinh vật khác trong vũ trụ thiên nhiên. Đến hậu bán thế kỷ 19, Nietzsche đã phục hồi lại vị thế tư tưởng nơi biểu tượng Prométhée. Nhưng Prométhée của Nietzsche được nhai đi nhai lại nơi nhiều tác giả đi sau ông thực ra là một sáng kiến riêng của Nietzsche, một hình ảnh tương tự với Faust, lý tưởng cho con người biết (*homo sapiens*) và con người chơi (*homo ludens*), của văn hóa thời đại tân kỳ của chúng ta. Nietzsche viết rõ rằng:

“Vinh quang của thụ động đau thương (nơi Sophocle), nay tôi chống ngược lại qua hào quang sáng rực trên đầu của Prométhée nơi Eschyle. Điều đó là những gì nhà tư tưởng Eschyle muốn nói với chúng ta ở đây; qua lối nói thi ca, điều mà ông chỉ gọi cho chúng ta tiền cảm được nơi hình ảnh biểu tượng ấy thì Goethe vào lúc còn trẻ đã nói rõ ra qua những lời nói táo bạo này của Prométhée:

Này ta đây, ta uốn nắn con người

Theo hình ảnh ta,

Một giống tộc giống với ta,

Để đau thương, để khốc lóc,

Để hưởng thụ và hỷ hoan,

Và để đùng tôn vinh người

Như ta” (V.51-57 trong bài thơ Prometheus của Goethe, năm 1773)⁸

Con người, tự nâng mình lên làm thần, tự tạo cho mình một nền văn minh và buộc thần thánh phải liên kết với mình, vì qua sự thông thái riêng của con người, nó quyết định có thần thánh hay không và những quyền lực của giới này”⁹

Hình ảnh một Prométhée, “Người loan báo ‘ngày tàn của thần thánh’ và cổ súy tôn vinh con người; đó là hình ảnh mà thi sĩ và triết gia thế kỷ XVIII và XIX từ Goethe đến Michelet, xuyên qua Shelley, Byron hoặc Karl Marx lặp lại và yêu thích.”¹⁰

Ý nghĩa này về Prométhée của Nietzsche đã quá quen thuộc với tâm tư của văn hóa thời đại đến độ tinh từ “có tính cách Prométhée: *prométhéen*” làm người ta nghĩ ngay đến nội dung mà tác giả Geneviève Droz ghi lại trên đây. Nhưng nó quen thuộc và được chấp

nhận một phần vì sự hiểu biết làm nên nhân phẩm con người đã được triết học định vị như thế từ ngay thửa ban đầu xây dựng nên nó. Có thể Nietzsche đã dùng lối nói hung hăng, một lối văn chương triết học có nhiều màu sắc và hợp thời hơn, nhưng hình ảnh Prométhée với ý chí quyền lực “ta chỉ muốn ý muốn của ta”¹¹ không có gì khác hơn Prométhée qua lời xác quyết của Protagoras: con người là thước đo muôn vật.

Prométhée trong bi kịch Hy Lạp, bi kịch của kiếp làm người bị giằng co giữa hai con đường: con đường của tự thân với những tương quan do mình kết dệt cho mình qua khả năng hiểu biết sự vật và con đường mà con người chỉ cảm nghiệm như một lời từ chối con đường mình đang đi; lời từ chối đó gọi là Mệnh. Prométhée chiến đấu bi thương trong bi kịch Hy Lạp không hề xuất hiện, và chúng ta sẽ thấy tại sao không thể xuất hiện được trong thời kỳ xuất phát triết học và ngay cả vào thời đại muốn phục hoạt lại bi kịch Hy Lạp trong khuôn khổ tư tưởng triết học, đặc biệt qua tư tưởng của Nietzsche. Nhưng như một số kiếp con người trong lịch sử, một cách nào đó tư tưởng triết học đã đưa nhân loại khai phá dần khuôn mặt của tự thân, là con đường hiểu biết vô cảm, không hề biết khổ, là một phần nơi toàn thân Prométhée.

II- A. Prométhée: vấn đề con người như tự thân đối đầu với lời giấu mặt

Prométhée của Eschyle là Prométhée của bi kịch Hy Lạp, của thời kỳ các nhà tư tưởng Héraclite, Parménide nghe được Logos, một lời không phải lời con người đang nói, như một tiếng vọng quây rây con người. J-P. Vernant và P. Vidal-Naquet nhận định rất chính xác rằng Prométhée là chính con người được đặt thành vấn đề. Mỗi lời nói, hay tác động, phản ứng của Prométhée như hàm ngụ hai nội dung đang thách đố và đối đầu với nhau. Và mỗi con đường, mỗi nội dung thoáng hiện ra nơi diễn tiến của câu truyện lại đặt thành vấn đề ngay cho chính mình.

1/ Vấn đề đặt ra ngay cách hiểu về tựa đề bản kịch

Trước hết là tên gọi của kịch bản mà chúng ta đang nêu lên: kịch bản *Prométhée bị trói*. Trong tư tưởng như một cuộc tranh chấp, hẳn có hai lối thẩm định:

- Nhân tính con người cần được nêu lên trong tư tưởng bi kịch là nhân tính trong thân phận con người tại thể đang bị trói. Vị thế thụ động, bị, cảm thức khổ đau không có một nội dung y như hình ảnh tương tự ở trong trật tự của người “không biết đến tư tưởng bi kịch”, của con người hiểu biết và xúc cảm như bao sinh vật khác. Thụ động trong chữ *bị trói* có nghĩa là được nối lại với cảnh vực ngoài cảnh vực của tự thân, do một lối tương quan, một sợi giây không phải tự do mình làm ra cho chính mình. Thụ động ở đây không tơ vương gì với định luật động hay tĩnh, sung sướng hay buồn vui trong nhận thức sự vật hay trong cảm thức tâm sinh lý.

- Nhưng cũng có lối thẩm định của thể giới tự thân, xác quyết con người là thước đo làm nên nhân tính, thì bị trói được hiểu là một giá trị tiêu cực mà con người phải giải phóng để khai mở thời đại mới, thời đại con người làm chủ vũ trụ thiên nhiên và quyết định giá trị và hướng đi của lịch sử.

Trong tư tưởng của Eschyle, hai lối thẩm định luôn ở thế giằng co và làm nên bi kịch. Quyết định vượt qua cuộc tranh chấp này như một cuộc giải phóng, để xác quyết việc tôn vinh sự toàn thắng của con người hiểu biết hoặc con người ý chí quyền lực của Nietzsche là đã kết thúc cuộc chiến nơi ý nghĩa nhân tính.

2/ Tư tưởng và công lý

Héraclite và Parménide cảm nhận được sự xa cách giữa Logos và lời con người, giữa chân tính và nhận thức con người về sự vật và thường xoay quanh một số nội dung như đúng hay sai, giả hay thật, tìm hay gặp, đồng nhất hóa hay hy vọng bất ngờ...; trong các bi kịch Hy Lạp, điểm nổi bật của tư tưởng lại xuất hiện nơi mỗi xung đột của nhận thức con người về các nền tảng xây dựng công lý và cảm thức về Định Mệnh.

Bi kịch Hy Lạp lôi kéo các nhân vật, ca đoàn, người viết kịch và dân thành Nhã Điển vào một vụ án. Mỗi cử chỉ, mỗi lời nói đều hàm ngụ những phê phán khác nhau đang tố giác và đồng thời đang biện hộ. Và “con người được nêu lên thành vấn đề” là toàn bộ cuộc chiến. Ngay cả ca đoàn là tâm thức người dân Nhã Điển cũng đi vào vụ án, không phải là thẩm quyền để nói lời cuối cùng, để kết tội hay tôn vinh những giá trị tích cực nào đó như những anh hùng, nhưng được nêu lên như một thực trạng đáng đặt thành vấn đề.

- Nền tảng của công lý bình đẳng đang chi phối các mối tương quan làm nên con người chính trị xã hội thành Nhã Điển bị một âm vang nào đó, được gọi là Mệnh, đặt thành vấn đề một cách *vô lý*. Lý ấy được tiền kiến là những sức mạnh và khả năng mà con người có sẵn trong tay để kết dệt nên những tương quan khác nhau làm nên con người mình.

- Sau khi bị Mệnh từ chối uy quyền, tài năng và sức mạnh của mình, qua ba sứ giả của Mệnh là Thần Uy Quyền, Thần Tài Năng và thần Sức Mạnh, Prométhée tượng trưng cho lý nơi nguyên tắc của công lý bình đẳng mới lên tiếng trình bày về thân thể và công trạng của mình:

Lý mà Prométhée dựa vào để lên tiếng là con của Thần Công Lý *Thémis*, nhưng nền công lý ở đây còn gọi là Thần Đất *Gaia*. Nhiều tác giả cho rằng Eschyle đã lẫn lộn hai nhân vật này trong danh sách những nhân vật huyền thoại Hy Lạp, nhưng kỳ thực đây không phải là một sự lầm lẫn mà là một lối dụng văn để gợi ý. *Gaia* và *Thémis* ở đây là một nội dung trong hai tên gọi,¹² nghĩa là những nguyên lý giúp con người mở ra với bên ngoài và có được sự phân biệt, hiểu biết sự vật. Sau này có chữ *géomètre* (đo đất) để chỉ sự hiểu biết chuyên môn này. Trong phần kể những công trạng tài năng mình, Prométhée nêu rõ tài năng dùng các con số (để đo lường) để tính toán mọi sự là sự hiểu biết tối cao nơi con người.¹³

Lý ấy dùng mưu (hay còn có nghĩa là theo lời khuyên *Gaia* hoặc *Themis* này) để hạ bệ Cronos và tôn vinh *một Zeus theo ý của mình*. Prométhée diễn tả một cách khác về việc lật nhào Thời gian (Cronos) và làm nên con người mới, *homo sapiens, con người hiểu biết* như sau:

- Prométhée: *Vâng, ta đã xóa được những nỗi hãi hùng mà cái chết ám ảnh con người...(v 248)...*
- *Ta đã gieo vào trong họ những ảo vọng. (v 250)*

Thời gian (Cronos) được cảm nhận nơi cái chết, ý thức giới hạn gắn liền với khát khao vô hạn, cảm thức đó phải bị hạ bệ; và Lý của Prométhée sẽ dùng mưu để tự mình làm nên thần thánh đáp ứng với ý muốn và mong đợi của mình. Prométhée của Eschyle gọi tên *Zeus theo ý của mình*, ý niệm *Zeus* thần thánh đó là ảo vọng.

Cũng Lý ấy cho phép con người có những tài năng, tức là làm cho mình có mặt và lớn lên để hoàn thành nhân tính trong khuôn khổ hiểu biết, còn được gọi là tài “đo đất”. Từ suy tư hiểu biết, biết tính toán, biết viết, biết văn hóa, nghệ thuật, tổ chức nghề nghiệp, nghi lễ tôn giáo, khai thác thiên nhiên, kiến tạo các nền văn minh : “*nói tắt một lời: mọi tài của loài làm người hay chết đều do Prométhée*”¹⁴

Và quan trọng và rõ ràng hơn cả là thước đo làm nên con người “tự thân đó” đương nhiên cũng phải tự xem là định chuẩn cho chân lý và thiện hảo. Thémis cũng là Gaia, sự ngang bằng trong phán đoán của lý trí hiểu biết, đo lường sự vật đương nhiên cũng là nguyên tắc để đặt nền cho công lý áp dụng cho lối tiếp cận các mối tương quan làm nên nhân tính. Và dựa trên định chuẩn công lý bình đẳng này, thì sự xuất hiện một âm vọng nào khác ngoài sự ổn cố, tự lập tự mãn này đúng là bất công. Những oán than của Prométhée, những lời an ủi của ca đoàn, thần thánh bạn bè Prométhée diễn tả nỗi đau của Prométhée là bất công, là đáng phẫn nộ..., tất cả những phẫn nộ, khổ đau ấy đều nằm trong khung trời của Prométhée đo đất để làm người này.

- Do sự chạm trán với Mệnh, Prométhée mới quay lại được với thực tại trong khổ đau và nhận ra khuôn mặt “tự thân” của mình, nhận ra “*Pro’ nơi Prométhée*”, tức là dự kiến, cái phóng ra đằng trước (*ban cho con người lửa=lực và tài năng=quyền*) trong tác động vật bỏ, hạ bệ một chiều kích được xếp ở sau lưng như quá khứ (*hạ bệ Cronos và tạo cho mình một loại Zeus*). Đằng trước đó là dự kiến một nhân tính hoàn toàn do bàn tay, công sức của mình được xây dựng, tu bổ trong thời gian. Tiến trình đó làm nên một loại thời gian riêng, thời gian lịch sử người làm nên người. Mỗi bước đi tới như thế đều hàm ngụ một sự nhốt tù Cronos và tôn vinh một Zeus mới theo dự phóng của mình. Nhân tính đó được nhận ra như không sợ chết và có những ước mơ vô tận hảo huyền.

- Nhờ đụng chạm với Mệnh, con người ý thức thân phận của mình, sự kiện đó cũng có nghĩa là con người được mời tham dự vào cuộc tương tranh về thẩm định giá trị: Trước một thực tại con người có thể quên Cronos và tạo Zeus theo ý mình, có một Prométhée xem thực tại đó là một thành tích trong dự kiến (*pro*) người làm nên người. Nhưng cũng trước cùng một thực tại ấy, có một âm vang của Mệnh nhắc rằng: “*Nay người làm đều táo bạo ở đây, và trao cho những kẻ phù du những đặc ân dành cho thần thánh. Những kẻ hay chết ấy làm gì được để làm nhẹ gánh khổ đau của người?*” (v 82-84)

Prométhée mới, Prométhée lắng nghe được Mệnh như âm hưởng về nền tảng của tự thân tương quan với ý nghĩa nhân tính, Prométhée ấy là con người khổ đau. Prométhée ấy sẽ thấy trước (*Pro*), nhưng *trước* đây không phải trong chiều kích ngôn ngữ và công lý của Prométhée cũ. Nhưng trước là dẫn vào một con đường mà không có một con đường nào mà con người trong khả năng mình tự làm ra được, con đường Khô.

3/ Khô và chân tính con người tại thế

Có thể xác định rằng không có Khổ thì không có tư tưởng về thân phận và chân tính con người tại thế và cũng không thể có bi kịch Hy Lạp. Nhưng Khổ là cảm thức về chân tính con người mà bi kịch Hy Lạp diễn tả lại không hề được nhắc đến trong các phạm trù của tư tưởng triết học. Sự kiện nội dung Khổ này vắng bóng trong truyền thống triết học là một trong những dấu chỉ về sự khác biệt của tư tưởng triết học và các nền văn hóa khác kể cả nền văn hóa Hy Lạp tiền triết học.

Cũng như Parménide, Héraclite, Socrate và các hiền nhân trong các nền văn hóa nói chung, tư tưởng trong bi kịch Hy Lạp luôn là khắc khoải hay thắc mắc về thân phận của con người, chứ không phải là tò mò hiểu một điều gì khác.

Héraclite và Parménide thắc mắc về nhân tính phát xuất từ cảm thức về một sự xa cách và xung đột giữa Lời căn nguyên lôi kéo con người lên với thần thánh và lời con người phân biệt ngày đêm, đo lường, phán đoán trong khuôn khổ hiểu biết về sự vật như những dụng cụ của mình. Còn Socrate thì dẫn thân làm người trong thân phận đang bị chi phối bởi hai lối hiểu biết đang xung đột nhau.

Các bi kịch gia Eschyle và Sophocle nêu lên vấn đề nhân tính không những qua cảm thức về sự xung đột giữa tự thân và chân tính, mà còn khai mở cho thấy sinh lực của chân tính trong thân phận con người tại thế là Khổ.

Để tiếp nhận ý nghĩa về Khổ căn nguyên này, chúng ta trở lại bản văn bi kịch *Prométhée bị trói* của Eschyle.

- Khổ diễn tả cảm thức về một cuộc gặp gỡ khai mở tương quan làm nên chân tính con người

· Bản văn của Eschyle mở đầu bằng *sự xuất hiện trước* của các Thần đại diện Zeus (Thần Uy Quyền, Thần Tài Năng, Thần Sức Mạnh), đến để xử tội và đóng đinh Prométhée. Nhờ sự xuất hiện đột ngột và khởi nguyên này, Prométhée vốn ở trong tư thế an tâm đi tới trong thế giới do bàn tay mình tạo ra, giật mình và nhận ra thân phận của mình: một thân phận bị dang co giữa một Prométhée tự thân đã đẩy lui Cronos, tôn vinh một Zeus mới với những mơ ước hảo huyền theo ý mình, và một Prométhée đang thiếu vắng những tương giao để làm nên nhân tính. Cuộc gặp gỡ, cuộc chiến giữa hai thân và cảm thức Khổ gắn liền với nhau tại nên một cảnh vực riêng gọi là cõi người ta.

· Nhưng đi vào cõi người ta để tiếp nhận sinh lực làm người cũng có nghĩa là phải **Khổ**, theo nghĩa là diệt ngã, nghĩa là lia tự thân để đi vào tương giao mới:

- ***Phải đi ra khỏi 'quê người' là thực tại quen thuộc trước mắt.*** Câu đầu tiên được viết như sau:

“Thần Uy Quyền: - *Nay chúng ta đến trên một vùng đất của một xứ xa xôi, quê người Scythes, giữa một sa mạc không bóng người...*”¹⁵

- *Lửa* từ Thần Tài Năng Hèphaistos, vua của nghề nghiệp, của thước đo sự vật, nay không còn được đánh giá là tạo văn minh tiến bộ, nhưng là tác năng đóng đinh Prométhée. Hai Thần Uy Quyền và Sức Mạnh không phải là vinh quang của quyền uy và sức mạnh con người tự mãn Prométhée, nhưng là Lửa đốt cháy tự thân, là những hình ảnh về lệnh truyền của Zeus để làm khổ Prométhée.

- Prométhée với những dự phóng văn minh, một tiên tri cho nhân loại tương lai nào đó nay biến thành một tiên tri, một khả năng thấy trước về sự bất lực của chính mình, hay ý thức về giới hạn của tự thân:

“Thần Uy Quyền: “*Các thần thánh sai lầm khi gọi người là tiên tri (Prométhée); chính người lại cần một tiên tri (Prométhée) để biết cách thoát khỏi những gút mắt hiểu biết ấy*” (v 1-2).

- Và toàn bộ tương quan mới, nghĩa là con người trong tư thế gặp gỡ với Mệnh, con người nhận ra giới hạn của tự thân gắn liền với nghiệp làm người của mình, con người chiến đấu để vượt lên trên đường mòn bằng lòng với mẹ *Gaia* và loại công lý dựa trên lý trí hiểu biết sự vật (= *Thémis* cũng chỉ là *Gaia*), để đi vào chiều kích tương giao với Mệnh. Mệnh là một loại Công Lý mà ngay cả Zeus (đang làm khổ Prométhée) cũng đành thua.¹⁶

- Và **Khổ gắn liền với nghiệp làm người tại thế**: trong tư thế con người tại thế, sự gặp gỡ với Mệnh qua hình ảnh Thần Uy Quyền, Thần Tài Năng, Thần Sức Mạnh với Prométhée không ban cho Prométhée diệt dứt tự thân là Prométhée cũ để thể hiện ngay trong cõi đời này một Prométhée chu toàn nhân tính trong mối tương giao trọn đầy với Zeus nào đó. Dứt tự thân là tìm gặp lại Cronos, thời tính của nhân tính, là cư ngụ trong cõi người ta, là Khổ, nghĩa là luôn phải chiến đấu giữa tự thân và chân tính như cảm thức thiếu vắng những mối tương giao làm nên nhân tính.

- **Khổ và sự thách đố làm người**

Trong phần đầu bản văn *Prométhée bị trói*, Thần Uy Quyền của Zeus lên tiếng nơi sa mạc vắng người.¹⁷ Từ Uy Quyền của tiếng nói xa lạ đó, Prométhée vốn là thân phận con người tài năng, “*là kẻ có những tư tưởng cao siêu, con của thần khôn ngoan Thémis*”...(v 18), là kẻ làm ra Trời để xóa Trời, khi tự mình hạ bệ được Cronos và tôn vinh một Zeus nào đó theo ý mình (= *Tê Thiên*), là mẫu mực công lý của người công dân, Prométhée ‘*ta làm nên ta ấy*’ bỗng nhận ra lý lịch thật của mình trong mối tương quan với Kẻ Khác, ý thức mình mình là kẻ mang tội ác ngay nơi thực tại của chính mình – một thực tại chỉ có mình với mình với những tương quan giả đối chiếu với ý nghĩa nhân tính -, mình là một thực tại bị cắt đứt tương quan với thần thánh. Gắn liền với việc cảm nhận lý lịch thật của mình trong mối tương giao với Kẻ Khác là khổ đau: chịu khổ hình, bị trói, chịu đóng đinh vào mỏm đá, chịu giáo đâm xuyên qua ngực.¹⁸

Tội oan khiên và khổ đau vô cớ, chỉ vì đã mang thân phận con người!

Không lắng nghe được âm vọng bên kia bờ tự thân, âm vọng dội lên nơi sa mạc xa bóng người, không tiếp cận được ‘điều thời chúng ta chưa suy nghĩ’, thì không có cảm thức thân phận con người tại thế ‘như đã lạc lối’, mang tội căn nguyên là quên lãng tương giao làm nên lý lịch ‘người’ của mình. Và hẳn nhiên không đi vào được Khổ làm nên bị kịch căn nguyên của thân phận con người mà bị kịch Hy lạp là một vết tích.

Thảm kịch làm người, Khổ, không phát xuất từ bất cứ lỗi cảm nhận, suy luận hay giải thích nào từ khả năng con người và nền công lý mà con người khai triển được, - công lý bình đẳng, công lý dựa trên nguyên tắc nhân-quả-. Nó không vô lý hay hữu lý dựa trên lý mà con người có trong tầm tay.

Bản kịch được đặt tên *Prométhée bị trói*: ‘*bị trói*’ cho thấy tình cảnh *con người thụ động* và tự mình không còn phương cách tháo gỡ. *Thụ động* trước hết hàm ngụ ý nghĩa là con người nhận ra mình trong một *cuộc gặp gỡ bất ngờ* (= theo lối nói nhà Phật là *ngộ*).

Thụ động trong âm hưởng thi ca của các ngôn ngữ (*paqoz, paqhsiz, affection, passion..*) như đã tiên liệu một thực trạng tự động (*auto*), tự nhiên di nhiên, vô cảm. Nói cách khác *thụ động* này có nghĩa là sự tiếp cận bất ngờ, gọi lên mối tương giao mới (theo nghĩa là không dựa trên nền tảng các mối tương giao diễn tả tác động của tự thân), khác lạ, nơi nhân tính; chứ không nằm trong tiền kiến chủ động và thụ động với những giá trị tích cực và tiêu cực đã được tiền kiến nơi tự thân.

Và trong ánh sáng xa lạ nơi vùng trời gặp gỡ này, tự thân mất thể đứng làm chuẩn mực cho ý nghĩa nhân tính; nguyên tắc đồng nhất lung lay trước lời tra vấn về những chiều kích kết dệt nên sự sống con người. Thực tại con người đang ung dung tự tại dưới ánh sáng tự thân sẽ nhận ra hơi thở làm nên sự sống mình trong cuộc gặp gỡ bất ngờ. Trong thân phận con người tại thế, sự sống ấy gắn liền với sự chết của tự thân (= tự thân vốn là cái chết của nhân tính); sự sống của thực tại con người với hơi thở mới nay được cảm nhận là Khổ, hàm ngụ sự căng thẳng từng giây phút giữa tự thân luôn vẫn trôi buộc con người và chân tính con người chỉ đến với mình như một lời từ khước tự thân! Vì thế Khổ là ý nghĩa chân tính của thực tại nhân sinh. Khổ

- như bước hụt hẫng căn nguyên, một tình trạng bị bỏ rơi, một nỗi khát khao chân lý mà không một chân lý nào trong tầm tay con người thỏa mãn được,

- và đồng thời như phải nhận ra là thân phận mình 'bị buộc trôi' trường kỳ với tự thân, và đồng thời phải 'diệt tự thân' (= nhà Phật gọi là *diệt ngã*, thánh kinh Kitô giáo gọi là *chết đi con người của mình*).

Lời nói thi ca của các nền văn hóa gọi âm hưởng của lời đến thăm viếng bất ngờ, ánh sáng từ Trời làm mù đôi mắt trần tục..., lời kéo con người ra khỏi niềm an vui của tự thân trong thực tại quên lãng ý nghĩa nhân tính nơi thăm kịch làm người này, là Mệnh.

Trong bản văn *Prométhée bị trôi*, Mệnh có nghĩa mệnh lệnh tối hậu, quyền uy bất khả kháng của Chân Lý. (Chúng ta sẽ gặp chữ Mệnh ấy bằng nhiều lối nói khác nhau trong bài thơ của Parménide khi nhà tư tưởng này nói đến Chân Lý).

Mệnh sẽ không còn âm hưởng bị kịch, khi ta tiên kiến một nền công lý, một loại chân lý nào đó mà tài sức con người đặt nền được bằng cách này hay bằng cách khác. Mệnh không phải là sự khát khe của một thứ chân lý, một thể lực tự nhiên, một bộ máy lăn quay vô tình lôi kéo người vào trong đó; không phải là một loại công lý mà con người tiên kiến được nền tảng và phương thức điều hành của nó (như loại công lý dựa trên nguyên tắc đồng nhất và định luật nhân quả của lý trí giúp con người hiểu biết sự vật). Nếu lấy lại những hình ảnh mà Eschyle đã dùng trong vở bi kịch *Prométhée bị trôi*, thì có thể nói Mệnh không phải là Ông trời Zeus do Prométhée và Gaia sắp đặt để đưa lên ngôi theo ý mình. Mệnh là sự bó buộc của Chân Lý mà không tên Zeus nào từ tim óc con người tiếp cận được, không miệng nào gọi tên được, cho nên Zeus mà *Io* từng gọi tên để hỏi Prométhée cũng không thể vượt qua Mệnh này.

Cũng vì thế, bên cạnh Mệnh tưởng chừng như đối thủ trả thù và làm khổ Prométhée một cách vô cơ theo lối định giá của công lý con người, thì Mệnh còn được Eschyle diễn tả như Duyên từ Trời đến với con người, một bất ngờ vượt lên trên, bên ngoài mọi ước mơ và dự án của thế giới tự thân.

Nietzsche chỉ dùng lại nơi một Prométhée chỉ bị buộc trôi bởi tự thân để phản kháng một Zeus mà chính mình đưa lên, một Mệnh mà mình đã dự kiến. Nietzsche quên rằng Prométhée ở trong tư thế mâu thuẫn, tư thế tranh chấp giữa hai chiều kích đất trời: Prométhée thực sự chỉ lên tiếng khi Khổ đã được cảm nhận *trước* đó từ một cuộc gặp gỡ

(=ngộ) với các sứ giả của Zeus, một Zeus vượt lên trên và ngoài tiên liệu của thế giới tự thân; đồng thời khi lên tiến biên minh thì ngay nơi lời ấy của Prométhée đã là sự xuyên tạc ý nghĩa của Khổ khi chuyển ý nghĩa này vào thế giới của luận chứng nhân quả theo công lý của con người. Cũng như Prométhée, Nietzsche vừa mới tiếp cận với đau thương của bi kịch Hy Lạp, trong nháy mắt Nietzsche đã đọc ý nghĩa đau thương ấy với tiền kiến triết học. Tiền kiến phải nhận tự thân làm nền đã che mờ âm hưởng thi ca gợi lên cuộc chiến ngay nơi những khuôn mặt khác nhau của Prométhée, Zeus, Mệnh... Nietzsche cũng không biết đến một Mệnh kỳ lạ làm cho nàng trinh nữ *Io* phải khổ, một nỗi khổ không khác với nỗi khổ của Prométhée. Và cũng vì thế Mệnh của Nietzsche chỉ loay hoay trong vòng tự thân, trong khung tư tưởng triết học truyền thống, một khung mà Nietzsche mong phải phá bỏ: Mệnh đó chỉ được hiểu là vòng quay vô nghĩa của thời gian, biểu hiện sự bền vững của nguyên lý đồng nhất nơi ý muốn ta muốn ta mãi là ta. Thất thế, trong chương cuối cuốn *Ecce homo*, một bản văn tự thuật viết vào năm 1888, Nietzsche đã đồng hóa chính mình với Mệnh trong tựa đề: '*Tại sao tôi là một định mệnh*'.¹⁹

Nơi bi kịch Hy Lạp và đặc biệt trong bản văn *Prométhée bị trói*, con người, trong cảm thức sâu xa làm người, như bị trói chặt bởi nền công lý dựa trên phán đoán của trí năng con người, công lý của thước đo Mẹ Gaia, để rồi phải chịu khổ đau để bước vào một chân trời xa lạ khác..., thậm chí kẻ vô tội phải chịu khổ như thế thì đúng là một trò đùa tai ác, xét theo lối cảm nhận của bờ bên này. Nhưng, tư tưởng bi kịch của Eschyle không nhằm mô tả tình trạng tai ác đó, cũng không chỉ tiên liệu khả năng con người có thể phản kháng điên cuồng trong vòng vi tự thân. Tư tưởng ấy, kỳ thực, chỉ diễn tả bi kịch làm người như một sự thách đố, thách đố con người đi vào cuộc chiến vượt qua tự thân.

Bước nhảy, bước vượt qua đó liên kết Khổ của Prométhée với Khổ của nàng *Io*, người trinh nữ được Zeus sủng ái. Không vì bị ghét hay được thương theo một cảm nhận, một lối phán đoán giá trị nào từ phía công lý nhân quả của con người, **nhưng con người tại thế Khổ vì làm người trong chân tình của mình.**

Người trinh nữ *Io* xuất hiện bất ngờ, bên ngoài vòng oan nghiệt của Prométhée; nàng cư mang một hình ảnh của nhân tính bên cạnh hình ảnh Prométhée; nàng đau khổ không kém Prométhée, nhưng không vướng mắc gì với tội và ìnào, trái lại là vì được thương yêu bởi Thần Thánh:

Io : "Những giấc mộng đêm đêm không ngừng viếng phòng trinh nữ của tôi, thì thâm bên tai: 'Hỡi thanh nữ có duyên may, tại sao mãi giữ mình trinh khiết, khi em có thể ước mơ một cuộc phối ngẫu đầy vinh quang? Vì Zeus rạo rực ước muốn người và muốn đồng sàng với người. Người đừng nên cự tuyệt tình yêu của Zeus, nhưng hãy chạy ngay đến đồng cỏ xanh tươi Lerne, đến đàn vật và chuồng thú của cha người, để xoa dịu con mắt say đắm của Zeus" (v. 647-654)

Io đã tâm sự với cha là *Inachos* về các giấc mộng của mình; và qua các sấm ngôn của *Loxias*, *Inachos* thoáng nhận ra số phận của *Io*, hình ảnh 'con người được Zeus đến kết duyên':

"*Io* - *Inachos* nhận được một câu trả lời rõ ràng buộc ông phải tức khắc đuổi tôi ra khỏi nhà khỏi xứ và lang thang tận chân trời.

...*Còn tôi bị ruồi trâu cắn xé, bị bàn tay thần thánh quất roi, chạy từ xứ này qua xứ khác*” (v.663-666, 681-682),

Trong bản văn *Prométhée bị trói* của Eschyle, song song với các mối tương quan khác nhau giữa Prométhée với Zeus ta có những Zeus khác nhau:

- có Zeus là sản phẩm của bàn tay Prométhée: một hình tượng Zeus được tôn vinh khi Cronos (= thời tính gắn liền với con người) bị hạ bệ.

- có Zeus với quyền năng và sức mạnh đẩy Prométhée ra khỏi quê hương ôn định của tự thân, đưa Prométhée vào Khổ là khát khao chân lý mà không một cái gì trong tầm tay con người với đến được để làm điểm tựa.

- Cũng Zeus ấy bất ngờ đến với con người trinh nữ ngoan ngù vô tội *Io* trong giấc mơ, bên ngoài ánh sáng ban ngày của sự thật con người với lời lẽ ngọt ngào yêu thương, không tơ vương oán thù, kết án hay trừng phạt.

- Và một Zeus không nêu danh, nhưng âm hưởng qua Mệnh mà ngay cả Zeus xuất lộ như lời từ chối mọi tự thân cũng sẽ rút lui, Một X ‘không thể gọi tên hay chưa có tên trong tầm lắng nghe của con người’. Có thể nói là một Zeus ‘mà *thời chúng ta* chưa từng nghĩ đến’: Prométhée tiên tri báo cho trinh nữ *Io* rằng Kẻ Không Tên ấy sẽ là hoa trái của sự nối kết giữa mối tình Zeus và *Io*, và sẽ hạ bệ bất cứ khuôn mặt nào khác của Zeus đang xét xử Prométhée và làm khổ chàng.

Chỉ trừ có một Zeus sản phẩm của con người trong thế giới của tự thân vui biết là không liên quan đến Khổ làm nền cho bi kịch Hy Lạp, ngoài ra, chiếc giường nối kết Zeus qua lối xuất hiện nào với con người cũng đem lại hơi thở cho nhân tính qua cảm thức Khổ.

Khổ mà Prométhée và *Io* đều cảm nhận là phải lia nhà mình, xứ mình, là phải diệt tự thân, là huyệt chân trước hố thẳm trong nỗi khát khao Kẻ Khác để thể hiện tương quan làm nên ý nghĩa nhân tính. Khổ bấy giờ là tương quan làm nên chân tính của con người tại thế, tương quan được sống nơi cảm thức thiếu vắng Kẻ Khác.

Khổ lại càng gian nan vì vùng đất hứa, và bến bờ chân lý cho con người tại thế không phải là một chỗ nào, một thời nào của thế giới tự thân, nhưng ở ngay trong cuộc chiến đấu này và trong sinh lực Khổ này. Eschyle cống hiến cho chúng ta hình ảnh con người tại thế như là hình ảnh một Prométhée, *con người không chết trong tư thế liên quan với khổ đau*: đây là hình ảnh của thời tính căn nguyên hay thân phận tại thế của nhân tính, một thân phận ‘bị trói’ với hai âm hưởng không thể rời nhau, - **vừa bị trói vào nghiệp quên lãng của tự thân, - vừa bị trói với tiếng gọi của chân tính**. *Con người không chết* như một lời thi ca nhắc nhở rằng dấu tích làm người gắn liền với Khổ là dấu tích không thể xóa được trong bất cứ nỗ lực nào về phía tự thân. Nói cách khác, ngày nào còn con người tại thế thì Khổ là chân tính của con người. Và đó là lời tiên tri, một lời nói lạc điệu một Prométhée tâm sự với nàng *Io*:

“Io – Sống có ích gì cho tôi? Tại sao tôi không sớm gieo mình từ mỏm đá gian truân này để thân nghiền nát dưới đất hầu thoát khỏi mọi khổ đau? Thà chết một lần cho xong còn hơn là khổ ngày ngày suốt cả cuộc đời.

Prométhée – Ngươi khó mà chịu đựng nổi những thử thách của ta, vốn mang nghiệp là không chết, vì chết thì hẳn sẽ giải thoát ta khỏi khổ. Nhưng trước mắt ta không thấy khổ đau thử thách của ta chấm dứt được, ngày nào Zeus chưa bị truất ngôi” (v. 747- 756)

Bi kịch Hy Lạp không đề cao một mẫu mực đạo đức hay đánh phá những phép tắc xã hội đang chi phối sinh hoạt của Thành Nhã Điển, nhưng cảnh giác rằng mọi lối an trụ vào bất cứ cái gì trong tầm tay của con người đều là thái độ đào ngũ trong cuộc chiến làm người. Cuộc vật lộn đây bị thương giữa một Prométhée bị trói với nghiệp tự thân và một Prométhée trong những cuộc đụng trán với những khôn mặt khác nhau của Zeus là nghĩa của nhân tính.

Cuộc chiến đó luôn hàm ngụ lời chất vấn trường kỳ: *‘tự thân có phải là nền của nhân tính hay không?’*

- **Khổ, ý thức lầm lỗi và mong được cứu thoát**

Trên bình diện tâm lý xã hội, người công dân Nhã Điển và thế kỷ thứ V trước công nguyên như vừa là một tác năng mang trách nhiệm về các quyết định và hành vi của mình, nhưng như vừa thấy cá nhân mình không là gì hết nếu bị tách ra khỏi các mối tương giao gia đình, cộng đồng và tôn giáo.

Các tác giả cuốn *“Huyền thoại và bi kịch Hy Lạp cổ đại”* nhận định về tâm tư của con người trong bối cảnh chông chênh ấy như sau:

“Trong Thành Nhã Điển vào thế kỷ thứ V, cá nhân đã tự xác định mình như một chủ thể luật pháp; chủ định của tác năng được nhìn nhận là một yếu tố nền tảng về trách nhiệm; qua việc tham gia vào một sinh hoạt chính trị mà các quyết định được thảo luận trước một cách công khai, được thực hiện một cách tích cực và có tính dân sự, mỗi người công dân bắt đầu ý thức về chính mình như một tác năng có trách nhiệm để tiến hành các công việc, một cách nào đó người ấy làm chủ lấy công việc định hướng dòng biến chuyển bất trắc của các biến cố, nhờ phán đoán, trí thông minh của mình. Nhưng cá nhân và cuộc sống nội tâm không có được một sự kiên định và tự lập để tạo cho chủ thể thành một trung tâm quyết định chi phối trên hành vi của mình. Cá nhân mà bị cắt đứt với những căn rễ gia đình, cộng đồng, tôn giáo thì không là gì cả; không phải người ấy cô đơn mà không còn hiện hữu nữa.”²⁰

Và cũng trong khuôn khổ tâm lý xã hội các tác giả sách này đã đặc biệt nói đến cuộc chạm trán giữa ý thức tội lỗi và trách nhiệm của cá nhân trên bình diện luật pháp của người công dân:

“Ý thức phạm tội nơi tư tưởng bi kịch tạo nên một cuộc tranh chấp không ngừng giữa một bên là quan niệm tôn giáo xưa về lỗi lầm, một vết tích ô uế kết buộc cho toàn một giống tộc, truyền từ thế hệ này đến thế hệ kia không miễn trừ ai dưới hình thức một hội chứng thác loạn trời gửi đến, và bên kia là quan niệm mới được luật pháp áp dụng, cho rằng người phạm lỗi được thiết định như một cá nhân không bị cưỡng bức nhưng đã tự quyết định phạm tội.”²¹

Những nhận xét tâm lý xã hội trên đây là những tài liệu quý giá về mặt kiến thức giúp ta hiểu rõ hơn bối cảnh nơi tư tưởng bi kịch xuất hiện trong lịch sử nhân loại. Nhưng cũng lặp lại lời của các tác giả tập nghiên cứu này là tư tưởng bi kịch không mô tả một tâm tư hay thái độ nào đó của con người vào một giai đoạn lịch sử, nhưng là đưa con

người thành vấn đề cho chính mình. Lỗi đặt vấn đề con người như thế thấy rõ nơi bản văn *Prométhée bị trói*.

Vết dơ hay tội ác nơi hình ảnh Prométhée tức là con người trong thân phận tự thân đã mang vào mình như một nghiệp chướng không phải dành cho dòng tộc nào trong những dòng tộc khác nhau, nhưng là cho toàn nhân loại. Sự xung đột trong tư tưởng bị kịch cũng không hề nhằm mô tả những xung đột tâm lý giữa những hình thái sinh hoạt và diễn biến xã hội xưa hay nay, tôn giáo hay pháp lý dân sự, cá nhân hay cộng đồng..., nhưng là sự xung đột gắn liền với chân tính con người tại thế.

- Ý thức về lầm lỗi và tự thân

Ngay từ những lời nói đầu trong phần dẫn nhập của bản bi kịch, Khô và ý thức về lỗi lầm căn nguyên (hoặc có thể nói như là *tội vì đã làm người*) được nêu lên như trục giác nền tảng liên quan đến nhân tính.

Nhưng tiếp đó, những phân trần của Prométhée về công trạng trộm lửa từ Trời trao cho con người để con người tự làm nên mình lại không cho chúng ta thấy dấu vết về ý thức lỗi lầm (trong lời biện minh củamình!). Nói cách khác ý thức về lỗi lầm như phải tiên liệu có sự gặp gỡ một cảnh vực bên ngoài thế giới của tự thân (qua Thần Quyền Năng là sứ giả của Zeus) để nhận ra giới hạn của mình và sự hiện diện của kẻ khác.

“Thần Quyền Năng – Vì tài năng riêng của người (Hèphaistos), sức mạnh của lửa, nó (Prométhée) đã trộm và trao cho những kẻ hay chết. Lỗi lầm ấy nó phải trả cho Trời và phải biết qui phục uy quyền của Zeus và không được ưu đãi con người như thế” (v. 7-9)

Prométhée bị đưa ra nơi xa con người để nghe được lời buộc tội lỗi của mình; nói cách khác thực tại mà Prométhée vốn đã ở trong ấy đã là một lỗi lầm đối với nhân tính.

Thực tại được xem là mê lầm được diễn tả như thế nào?

Trước hết hãy nghe lời trình bày của Prométhée:

Prométhée (nói với ca đoàn) “...Các người nên lắng nghe những nỗi khốn cùng của kẻ hay chết và xem họ trước đây ấu trĩ như thế nào, trước tiên ta đã tạo ra những kẻ có lý trí và khả năng suy xét” (v.443-444)

Lý trí suy xét ấy giúp hiểu biết đo lường sự vật, và cũng là ánh sáng dọi đường cho công lý con người.²² Eschyle đã dùng những hình ảnh thi ca để nêu lên một số ý niệm căn cơ nhất về lý trí gắn liền với nền công lý này:

- Prométhée tự giới thiệu là con của Thémis **hoặc** Gaia: *“Mẹ tôi, Thémis hoặc Gaia, cũng là một vị nhưng tên khác nhau, đã nhiều lần từng đoán trước tương lai sẽ xảy ra như thế nào, và không cần phải dùng sức hung hăng, nhưng chỉ cần dùng mưu mà kẻ thắng sẽ chiếm vương quốc” (v.209-213)*. Thực tại của con người hiểu biết là con của Gaia, và trong lý lịch này,²³ Cronos (Thời Gian) phải bị hạ bệ để ‘*ý niệm người*’ không hề biết đến sự chết được khai sinh, Zeus (Thần Thánh) không còn là Kẻ Khác trong tương quan đối với con người, nhưng là một ý niệm tối cao con người tôn vinh đưa lên ngôi, và Thémis là Công Lý nay được xem là đồng nghĩa với Gaia. Con người hiểu biết đã biến mình thành Tề Thiên (= Kẻ ngang với Trời) trong một vương quốc chỉ có mình và những vật dụng thuộc về mình.

Con người mới, con người của hiểu biết, đã hạ bệ Cronos (= thời gian qua đi: *le temps qui passe*) bằng cách khai sinh thời gian lịch sử của nhân loại văn minh nghĩa là có các tài năng²⁴ chế ngự thiên nhiên, thời gian của con người tự hoàn thành liên tục không biết đến sự chết (= đưa một sinh vật ấu trĩ đến một sinh vật trưởng thành nghĩa là vận dụng được toàn bộ lý trí).²⁵

Con người mới ấy là con của Gaia, và Gaia cũng có nghĩa là Thémis: công lý của con người hiểu biết gắn liền với thước đo sự vật, của công lý bình đẳng, có vay có trả theo nguyên lý nhân quả mà động lực là trả thù khi có bất công.

Prométhée: ...*Ngay khi được ngồi lên ngôi của cha mình, (Zeus) phân chia các ân huệ cho những thần thánh khác nhau và chia giai bậc trong nước ông trị vì. Nhưng ông không đoái hoài gì đến những người hay chết khôn khổ; ông ta còn muốn xóa sạch giống nầy để làm ra một giống khác. Và không ai ngoài tôi dám chống lại. Chỉ có tôi bạo gan ngăn cản việc những kẻ hay chết bị bỏ rơi ấy đi vào Địa ngục. Và đó là lý do tôi phải cúi lưng chịu đựng những khổ đau đáng thương nầy. Vì thương người, mà tôi bị xét xử tàn nhẫn, và đó là lối đối xử bất công người ta buộc tôi phải chịu, một cảnh tượng nhục nhằn đối với Zeus.*" (v. 247-258)

....

- Ca trưởng- *Nhưng có thể người đã còn quá tốt với con người hơn thế nữa*²⁶ *chẳng?*
- Prométhée – *Vâng, ta đã làm mất đi nỗi hãi hùng khi con người hay chết đối diện với cái chết.*
- Ca trưởng – *Người đã tìm đâu ra phương thuốc chữa được bệnh đó?*
- Prométhée – *Ta đưa vào họ những ước mơ ảo tưởng.*
- Ca trưởng – *Đó hẳn là món quà quý người đã đem lại cho con người hay chết.*
- Prométhée: *Ta còn làm hơn thế nữa: ta còn cho họ lửa.*
- Ca trưởng: *Và nay lửa cháy sáng đã ở trong bàn tay con người hay chết sao?*
- Prométhée: *Vâng, và họ sẽ nhờ lửa nầy học được nhiều tài nghệ.*
- Ca trưởng: *Và chính vì những tội nặng nề đó mà Zeus....*
- Prométhée: *Mà Zeus đối tôi xử tàn tệ, không nương tay với những nỗi khổ của tôi.*
- Ca trưởng: *Có phương cách gì chấm dứt tình trạng đau đớn ấy không?*
- Prométhée: *Không có cách gì chấm dứt được trừ quyết định chương khí bất chừng của ông ta.* (v. 247-258)

Trước khi ‘ngộ’ (= tiếp cận với âm vọng từ bên kia bờ) để cảm nhận Khổ và ngay cả khi vì Khổ mà lên tiếng tự biện minh, con người không lúc nào thoát ra được mạng lưới của tự thân: tự thân là một hiện tại trường kỳ che dấu Zeus và Cronos, là sự lãng quên ý nghĩa nhân tính khi chỉ biết dùng thước đo Đất với nền công lý liên quan để đo nhân tính.

Thật thế, ngay từ đầu bản bi kịch, sức mạnh của một Zeus ẩn mặt mà Prométhée không hề tiếp cận và không thể tiếp cận, đến với Prométhée và lời Prométhée ra khỏi tự thân. Tự thân bị đóng đinh để Prométhée Khổ, nghĩa là tiếp nhận một sinh lực, đi vào một chiều kích, kết dệt nên những tương quan khác với những tương quan của trí năng hiểu biết của con người và nền công lý xây dựng trên nền tảng liên hệ. Tự thân và Khổ là hai khả tính căn cơ của nhân tính.

Nhưng âm hưởng lời bên kia đến với Prométhée làm cho Prométhée khổ để cảm ứng được chiều kích hoàn toàn khác lạ nơi nhân tính, ngay khi được tiếp nhận, thì đã hóa kiếp làm thành ‘lời con người gọi tên sự vật’. Khổ là ẩn tích nối kết lời người và âm hưởng lời bên kia bờ, là sự nối kết trong cảm thức thiếu vắng, xa cách, thì tức khắc bị ánh sáng của hiểu biết sự vật che mờ ý nghĩa: Prométhée đã sớm đưa khổ ấy vào thế giới tự thân để biện minh và làm lạc hướng ý nghĩa nguyên sơ của Khổ.

- Khổ mất đi ý nghĩa thi ca và bi kịch trong khuôn khổ thối mắc về vấn đề nhân tính, để chỉ còn được hiểu là sự đền bù một tội ác, một vi phạm công lý, một sự trả thù cần thiết để tái lập sự cân bằng của công lý bình đẳng, công lý có vay có trả theo nguyên tắc nhân quả nơi khả năng hiểu biết sự vật. Mệnh như là Lệnh, là uy lực từ chân lý của nhân tính bất chấp những ước muốn, toan tính ‘tự làm lại’ của tự thân, nay chỉ được hiểu là vận may vận rủi dựa trên lối đánh giá của lý trí con người.

- Khổ là dấu tích của Mệnh, là sự kiên cường của chân tính luôn buộc chặt với con người; nhưng tự thân cũng là khả tính thách thức chân tính ấy, ngày nào con người còn kẻ hay chết. Mỗi lần Khổ dấy lên là mỗi lần tự thân ‘*làm lại*’²⁷ một hình ảnh con người theo ý của mình; và mỗi lần như thế tưởng chừng như ‘khổ’ sẽ không còn nữa. Tài khi nào cũng muốn xóa Mệnh, nhưng lại không thể xóa được Mệnh [v. 514, Prométhée : ‘*Τεχνη (=Tài) yếu kém vô cùng so với Αναγκη (=Mệnh)*’]

- Bi kịch của cuộc chiến giữa Khổ và tự thân là ý nghĩa của thực trạng con người: một thực trạng căn nguyên có thể khổ để nhớ, có thể vui để quên, có thể có hy vọng để khát mong một chân tính khác với tự thân, nhưng có thể ‘phạm tội ác’ làm lại một nhân tính không thật theo ý mình, với tài năng ‘đo đất’ mình có trong tay. Nói theo lời của Eschyle qua miệng của Thần Quyền Năng trong bản bi kịch: có một Prométhée tiên tri của con người hiểu biết (homo sapiens), tiên tri một nhân loại tiến bộ, văn minh nhiều tài năng, nhưng có một Prométhée khổ đau tiên tri về con người gặp nguy cơ của nghiệp tự thân đang tìm cách thoát khỏi mạng lưới hiểu biết để lắng nghe âm hưởng nhắc nhở chân tính con người.²⁸

Đến đây, ta thấy bi kịch Hy Lạp cảnh giác tâm thức người văn minh thành Nhã Điển đương thời về nguy cơ đánh mất khả năng tư tưởng, nghĩa là khả năng thối mắc về nhân tính của mình khi dừng lại trên nền công lý theo thước đo của lý trí con người. Qua lời biện minh hùng hồn của Prométhée về con người hiểu biết, con người mang lại ánh sáng văn minh và trật tự cho cuộc sống xã hội, người ta thoáng nhận ra một Prométhée bị mắc cạn trong một trạng huống mâu thuẫn trùng trùng điệp điệp:

- Zeus do bàn tay con người làm ra đã đoạt ngôi Cronos, làm cho con người thành thần thánh, nghĩa là chuyển con người bằng xương bằng thịt (con người hay chết) thành những ý niệm trường cửu bên ngoài thời gian, thành một giống người không sợ chết: nhưng Zeus ấy tại sao lại chống lại việc làm của một Prométhée là chủ làm nên mình?

- Nơi vùng đất trời của ‘con người hiểu biết, con người không sợ chết, con người nắm ánh sáng của lửa trong tay để làm nên mọi sự vật theo chủ định của mình, con người được đo lường, xét đoán về giá trị dựa trên công lý của nguyên tắc nhân quả như bất cứ một đồ vật nào’, thì khổ đau làm sao hiện diện để phải lên tiếng biện minh?

- Zeus (mà Prométhée hiểu biết đưa lên ngôi) là nguyên nhân nền tảng điều hành mọi sự một cách công bằng và hữu lý tại sao bỗng biến thành Zeus là căn nguyên những gì là vô tâm, vô trí ngăn cản lợi ích tiên bộ của con người?

Trạng huống mâu thuẫn nơi phản ứng của Prométhée diễn tả cuộc chiến bên trong của thân phận con người: một Prométhée như buộc phải mang nghiệp lạc làm nhưng đồng thời với nghiệp lạc làm ấy là một nghiệp mang vết thương đau ẩn tích của nỗi khát khao chân tính của nhân tính. Bị kịch không phải là khổ đau hay nỗi phần uất trong cuộc tranh chấp giả tưởng giữa một Zeus ‘theo lối nghĩ của Prométhée’ và một Prométhée không những vô tội mà còn có công trong nỗ lực tự làm nên chính mình. Bị kịch chỉ có ý nghĩa khi Khổ ụp đến trên thực tại con người và làm cho toàn bộ thực tại ấy cảm nhận khổ; chuyển mỗi sinh hoạt con người thành một bãi chiến trường giữa tự thân và chân tính. Đằng sau những lối chống chế một trăm ngàn cách khác nhau, mâu thuẫn với nhau, với những lối nói khác nhau của ‘những Prométhée’ qua những nền văn hóa, qua những trường phái tư tưởng dị biệt, qua những thời kỳ thượng cổ, trung cổ hay hiện đại, với cách diễn tả bằng thơ, bằng toán, bằng âm nhạc hay hình ảnh của con mắt..., thì theo tư tưởng bị kịch các lời nói ấy đều đã được nối mạch với nguồn Khổ ẩn kín là dấu ấn của nhân tính.

Prométhée đã nói đến công lao, hình phạt, trả thù... theo khả năng gọi tên sự vật, theo lý trí tiếp cận sự vật, lý trí của nền công lý bình đẳng và dựa trên nguyên tắc nhân quả. Nhưng trước lời tra vấn về chân lý của nhân tính, con người không thể làm cách gì khác hơn là vận dụng tài trí sẵn có trong tay, tài trí ‘đo đất’ để đo chính mình: hành động khai nguyên đó khai sinh tự thân, là lỗi lầm căn nguyên của thân phận làm người.

Ý thức làm lỗi chỉ xuất hiện khi con người trong thực tại nói lại với nguồn Khổ, khi lắng nghe được lời chất vấn về chính nền tảng chân lý của tự thân.

- **Khổ và giải thoát**

Nếu Khổ (*trong lời biện minh của Prométhée tiếp sau phần dẫn nhập của bản kịch*) như cảm thức uyên nguyên về vấn đề nhân tính đã vì nghiệp tự thân của con người mà bị xuyên tạc ý nghĩa để chỉ được hiểu là một giá trị tiêu cực, một sự trả thù, một hình phạt trong khuôn khổ của công lý có vay có trả dựa trên phán đoán, đo lường để hiểu biết sự vật, thì cũng Khổ uyên nguyên ấy sẽ được diễn tả ở phần sau (*trong cuộc đối thoại giữa Prométhée và trinh nữ Io*) một cách kỳ lạ vượt lên trên mọi tương quan khả dĩ của trí năng hiểu biết.

Khổ của nàng trinh nữ *Io* phải chịu trong thân phận làm người không còn được xem là do lỗi phạm gì nữa từ phía con người. Có thể nói nàng *Io* được Khổ vì Zeus yêu thương nàng và đến đồng sàng với nàng đến độ làm cho Héra là vợ Zeus phải ghen tương. Mọi tương quan với Zeus, với thần thánh trong cảm thức yêu thương vượt ra mọi suy tính chờ đợi. Ca đoàn trong bản kịch lên tiếng về khổ đau và thân phận con người qua nàng *Io* như sau:

“ Ca đoàn – *Khôn ngoan, vâng khôn ngoan, là kẻ biết suy nghĩ và nói lên châm ngôn này: tốt nhất nên kết thân với người đồng hàng và đừng đèo bồng đi lại với những hạng người giàu sang quyền quý.*

Hỡi các Tỳ nữ bất tử của Mệnh, xin đừng bao giờ bắt gặp tôi trong giường Zeus! Đừng gán tôi làm vợ cho người côi Trời! Tôi run bắn lên khi thấy Io, người trinh nữ ngại yêu thương, kiệt lực vì chạy trốn cuộc đuổi bắt khôn khổ của Hera.

Đối với tôi, một cuộc hôn nhân với người đồng hàng không có gì đáng sợ. Nhưng xin tình yêu của một vị thần cao cả đừng dừng lại trên tôi. Vì đó đúng là một cuộc chiến không chịu nổi, vượt quá nguồn sinh lực của tôi. Rồi ra tôi sẽ thế nào; vì tôi làm sao thoát được ý muốn của Zeus” v. 887 - 900

Khổ đau làm người không vì một lỗi phạm nào với những tư vương của lối đo phán đoán nhân quả, trả vay của công lý dựa trên lý trí. Khổ đau ở đây là thân phận bị buộc tội, bị kéo lên để nối kết tương quan với Zeus trong yêu thương.

Song song với lối trình bày nỗi khổ làm người trong tương giao kỳ lạ với Zeus, Eschyle dùng miệng Prométhée, một Prométhée như ở bên ngoài vòng vi tự thân để nói lời tiên tri, loan báo một giao ước mới. Khổ đau do tương quan yêu thương giữa Zeus và Io sẽ đem lại hoa trái giải phóng khỏi ý niệm uy quyền và xử phạt còn tư vương với lối cân đo của con người. Người con của Zeus và nàng Io sẽ hạ bệ Zeus, Chủ của Thần Quyền Năng và Xử phạt.

Io - *Có thể nào Zeus bị mất quyền vào một ngày nào đó?*

Prométhée – *Ta nghĩ rằng hẳn người sẽ vui sướng khi chứng kiến biến cố này*

Io – *Hẳn nhiên rồi, sau bao khổ đau mà Zeus bắt ta phải chịu.*

Prométhée – *Sự việc sẽ như vậy, người cứ chắc như thế.*

Io – *Nhưng vương quyền ấy do ai tước bỏ?*

Prométhée – *Do tự chính ông ta, vì những chương khí bất chùng nhà ấy.*

Io – *Bằng cách nào? Giải thích đi, nếu người làm nổi đều đó.*

Prométhée – *Ông ta sẽ kết ước một hôn nhân mà ngày nào đó Ông ta sẽ ân hận.*

Io – *Với một nữ thần hay với nữ phạm nhân? Nói thử đi nếu còn nói được.*

Prométhée – *Bất hạn là ai? Ta không có phép nói.*

Io – *Có phải do người hôn thê ấy mà ông ta bị truất ngôi?*

Prométhée – *Nàng sẽ sinh một người con trai uy dũng hơn cha nó.*

Io - *Và Ông ta không cách gì tránh tai ách này sao?*

Prométhée – *Không cách gì khác, trừ phi ta thoát ra được xích xiềng này...*

Io – *Ai mà tháo gỡ được xích xiềng ấy cho người ngoài ý của Zeus?*

Prométhée – *Một trong những hậu duệ của người: Mệnh muốn như thế.*

...”

Khổ không những không tư vương tội lỗi, oán thù nhưng là dấu chỉ của tình yêu thương diên đại đến độ nâng kẻ hay chết lên làm vợ của Trời. Hình ảnh Trời trong uy lực cầm đoán, như oán như thù con người sẽ bị lật nhào để đầu hàng người con của tình yêu giữa Trời với người. Nói cách khác bên trên hình ảnh đối nghịch nhìn từ tự thân để diễn

tả cuộc gặp gỡ đất-trời nơi con người, nay là Khổ như sự *tương phùng giữa hai kẻ khác nhau*. Sự nối kết lạ lùng đó đưa con người trong thân phận ‘hay chết’ đồng sàng với Thần Thánh, và tự nó là chung cuộc. Khổ nguyên nguyên ấy là sự sống, là ý nghĩa toàn vẹn của nhân tính, là chân tính con người tại thế.

Cuộc chiến về ý nghĩa về Khổ giữa hai cách hiểu: Một bên là ý nghĩa của một thực tại trước mắt được cảm nhận và được đánh giá bởi con người hiểu biết Prométhée, và Khổ chỉ được hiểu là hậu quả của một sự vi phạm công lý. Một bên là ý nghĩa thi ca gọi lên Khổ là sự gặp gỡ bất ngờ, là mối tương quan khó khăn, kỳ lạ làm nên sức sống của nhân tính, một nhân tính vượt qua tự thân. Cảm nhận cuộc chiến giữa hai ý nghĩa về Khổ này nơi con người là tư tưởng bi kịch, làm người chiến sĩ để luôn ở trong cuộc chiến này, đó là hoàn thành nhân tính.

Hoàn thành nhân tính trong cuộc chiến giữa tự thân và Khổ có tiên liệu một tổng hợp nào, và một tổng hợp chung cuộc như cuộc giải phóng tận căn hay không?

Qua câu trả lời của Prométhée cho *Io* về ý nghĩa Khổ như phải đóng đinh và treo tự thân lên giữa trời mà Prométhée đang gánh chịu, cũng Khổ đó nhưng được cảm nhận như cuộc gặp gỡ kỳ lạ giữa chàng và Zeus lạ mặt nơi xứ lạ (ở phần nhập đề) hoặc như mối tình trong giấc mộng giữa Zeus và nàng trinh nữ *Io*, thì nhân tính trong chân tính của mình là Khổ. Mọi tổng hợp là làm lại nhân tính, là đã dừng lại chân trời của tự thân.

Thế nhưng, một bất ngờ, một bước nhảy ra khỏi cả khuôn khổ tư tưởng bi kịch Hy Lạp.²⁹

Prométhée – *Không cách gì khác, trừ phi ta thoát ra được xích xiềng này...*

Io – *Ai mà tháo gỡ được xích xiềng ấy cho người ngoài ý của Zeus?*

Prométhée – *Một trong những hậu duệ của người: Mệnh muốn như thế... v. 757-772*

Sấm ngôn này làm cho nàng *Io* sửng sò:

Io – *Sấm ngôn ấy không cách gì hiểu nổi?*

Prométhée- *Người cũng đừng tìm cách để biết Khổ của người cho đến kỳ cùng V. 775-776*

Cuộc chiến tội hậu và Khổ tội hậu để vượt qua tự thân, mất luôn tư vương về xung đột và dấu tích tội căn nguyên, đó là bước nhảy vọt vào cảnh giới khác hoàn toàn xa lạ vượt lên thế giới nhân quả, trước sau, bên trên bên dưới, trong ngoài của tự thân: tương quan kỳ lạ đó là thế giới vượt lên trên thước đo sự vật, là âm hưởng của chữ *ai* vượt lên bất cứ kiến thức nào về một cái gì, dù cái gì đó là Zeus, và đó là thành quả của mối tình giữa Zeus và nàng *Io*.

Chú Thích

1 Xem G. GUSDORF, *Mythe et métaphysique*, Flammarion, Paris, 1984, p. 43: “*Les mythes sont chiffres d’humanité*”

- 2 Jean Pierre VERNANT et Pierre VIDAL-NAQUET, *Mythe et tragédie en Grèce ancienne*, Édit. La découverte, Paris, 1989, p.” 7, 14
- 3 *Sđđ* pp. 21-22
- 4 *Sđđ*
- 5 *Sđđ* p. 31
- 6 *Sđđ* p. 31
- 7 Xem PLATON, *Protagoras*, 321 - 322
- 8 Người đây là Thần Thánh
- 9 Fr. NIETZSCHE, *La naissance de la tragédie*, No. 9
- 10 Geneviève DROZ, *Les mythes platoniciens*, Seuil, 1992, p. 31
- 11 Xem lối trình bày của M. HEIDEGGER về ý chí quyền lực của Nietzsche: cf. *Le mot de Nietzsche “Dieu est mort*, in *Chemins qui ne mènent nulle part*, p. 283: “La volonté se veut elle –même. Elle se surpasse elle –même. De la sorte, la volonté en tant que volonté se veut au-delà d’elle-même, et doit ainsi en même temps se porter au-dessus et en avant elle-même”
- 12 cf v 209-210
- 13 cf. v 459 461 “*J’inventai aussi pour eux la plus belle de toutes les sciences, celle du nombre...*”
- 14 cf v 507 “*Un mot t’apprendra tout à la fois: tous les arts des mortels viennent de Prométhée*”
- 15 cf v 1-2, Pouvoir: *Nous voici arrivés sur le sol d’une contrée lointaine, au pays des Scythes, en un désert sans humains.*
- 16 cf v 518: Prométhée - *Il (Zeus) ne peut échapper à sa destinée.*
- 17 cf v 1-2
- 18 cf v 55-56: Pouvoir – *Passe –les-lui au tour du bras et frappe de toutes forces avec le marteau et cloue – le aux rochers.* v 67-68: *Maintenant enfonce- lui hardiment la dent de ce coin d’acier à travers la poitrine, et frappe ferme.*
- 19 F. NIETZSCHE, *Ecce homo*, tựa đề chương cuối “*pourquoi je suis un destin*”
- 20 Jean-Pierre VERNANT, Pierre VIDAL – NAQUET, *Mythe et tragédie en Grèce ancienne*, Éd. La Découverte, Paris, 1989, p. 73
- 21 *Sđđ*, p.72
- 22 Không phải đợi đến các tác phẩm của Platon sau này, chúng ta mới khám phá ra trào lưu được gọi là của những người hiểu biết. Cũng như Socrate sau này, Eschyle đã cận kề với trào lưu ấy, và cả hai vị đã nhận ra bi kịch của thân phận làm người gắn liền với tự thân mà con người hiểu biết (*homo sapiens*) là một chứng tá trong lịch sử.
- 23 Chúng ta sẽ gặp lại lý lịch mới của con người hiểu biết qua lối trình bày tương tự của Sophocle trong bi kịch *Oedipe Vua*, khi Oedipe ăn nằm với chính Mẹ Jocaste của mình để tạo một thế hệ người mới, trong đó chỉ còn Oedipe một mình bá chủ: vừa là con, vừa là chồng vừa là cha.
- 24 cf v 506: Prométhée.... *tous les aetts des mortels viennent de Prométhée*
- 25 cf v. 443-443
- 26 Sau khi cứu giống người khỏi bị Zeus tiêu diệt, một Zeus do chính Prométhée đưa lên ngôi
- 27 cf. xem chữ [v. 514, Prométhée : ‘*Τεχνη (=Tài) yếu kém vô cùng so với Αναγκηζ (=Mệnh)*’]
- 28 cf v 85-87 “*Pouvoir:...C’est bien à tort que les dieux t’appellent Prométhée; c’est toi-même qui as besoin d’un Prométhée pour savoir comment tu te dégageras de ces noeuds savants.*”
- 29 Thực vậy, cuộc chiến hứa hẹn sẽ hoàn thành nơi sự toàn thắng do thành quả của mối tình Zeus và Io không có dấu vết nào tương tự nơi các bản bi kịch khác của Hy Lạp.